TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Canh, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1983

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Huy V, sinh năm 1977

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ngân hàng Chính sách xã hội V1 (Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim Đ – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V, tỉnh Bình Định

Địa chỉ: Làng H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V (Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V, tỉnh Bình Định)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn H – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định

3. Bà Trần Thị Hoàng P, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976

Đồng địa chỉ: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị Thanh T và anh Nguyễn Huy V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị Thanh T và anh Nguyễn Huy V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và con riêng:* Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo V, sinh ngày 14/02/2008 và 01 con riêng là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 01/02/2003 cho chị T (Mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng cho con:* Anh V tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo V mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Giao cho chị Ngô Thị Thanh T quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 và diện tích 234m^2 đất ở nông thôn. Nhà và đất đều tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H: 01919 do UNBD huyện V cấp ngày 16/6/2008 cho hộ bà Ngô Thị Thanh T.

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Chị T và anh V thỏa thuận như sau:

+ Giao cho chị Ngô Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V số tiền nợ gốc là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tương ứng khi đến hạn. Trả cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V, tỉnh Bình Định số tiền nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi tương ứng khi đến hạn. Trả cho bà Trần Thị Hoàng P, sinh năm 1961 địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định số tiền nợ gốc là 30.900.000đ (Ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Giao cho anh Nguyễn Huy V có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976. Đồng địa chỉ: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định số tiền nợ gốc là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T và anh V thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị T và anh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương